TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THIỆU HÓA
TỈNH THANH HÓA
Số: 02/2024/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thiệu Hóa, ngày 02 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 186/2023/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị L, sinh năm 1987
Địa chỉ: Thôn KH, xã TD, huyện TH, tỉnh Thanh Hoá.
Tạm trú: SN X , thị trấn VD, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Lê Hưng Đ, sinh năm: 1987
Địa chỉ: Thôn KH, xã TD, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212; 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị L và anh Lê Hưng Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Bùi Thị L và anh Lê Hưng Đ thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Bùi Thị L và anh Lê Hưng Đ thống nhất vợ chồng có 02 con chung là Lê Thúy A, sinh ngày 17/10/2011 và Lê Hưng K, sinh ngày 18/01/2015. Ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận giao cả 02 cháu A và K cho chị Luận trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đồng không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Về tài sản, công nợ: Chị L, anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Bùi Thị L nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số AA/2022/0000680 ngày 29/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá. Chị L được nhận lại số tiền là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- Chi cục THADS huyện Thiệu Hóa;
- UBND xã TD, huyện Thiệu Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Trần Thị Liên